

CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP LỤC NGẠN

**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG TRỒNG**

KIỂM SOÁT

Mã số: QT_07

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 21/5/2025

**CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP LỤC NGẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY TRÌNH QUẢN LÝ TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG TRỒNG

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNN-PTNT ngày 15/12/2023, Thông tư 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp & PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Cam kết về quản lý rừng bền vững phù hợp với tiêu chuẩn FSC® của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn;

Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và tình hình thực tế tại đơn vị.

Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn xây dựng quy trình Quản lý trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng, với những nội dung sau:

1. Mục tiêu

- Duy trì, đảm bảo độ che phủ; tạo thêm công ăn việc làm, thu nhập cho người dân trong khu vực; phòng tránh hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất ...

- Cung cấp gỗ nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu gỗ, củi cho tiêu dùng trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu, cùng với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản, đưa lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đối tượng

Đất để trồng rừng là đất trồng rừng sản xuất chưa có rừng và sau khai thác trắng rừng trồng do Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn quản lý.

3. Quy trình quản lý rừng trồng

3.1. Thiết kế trồng và chăm sóc rừng trồng

3.1.1. Thiết kế trồng rừng

3.1.1.1. Khảo sát hiện trường

- Khảo sát các yếu tố tự nhiên: Địa hình, hiện trạng đất, hiện trạng thực bì.

- + Vị trí địa lý, độ cao, độ dốc, hướng phơi...
- + Loại đất, độ sâu tầng A+B, thành phần cơ giới...
- + Hành lang ven khe, suối; đường khai thác.
- + Loại thực bì, mức độ sinh trưởng, độ che phủ ...
- Thu thập số liệu khí hậu thủy văn khu vực thiết kế.
- Thu thập số liệu tình hình kinh tế - xã hội khu vực thiết kế.

3.1.1.2. Đo đạc, lập hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng

- Đo đạc: Sử dụng máy định vị GPS cầm tay.
- Vẽ bản đồ và tính diện tích: Sử dụng phần mềm MAPINFO để thiết kế và quản lý rừng. Có thể hiện tọa độ các điểm mốc trên bản đồ, thống nhất dùng bản đồ UTM hệ tọa độ VN2000 tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000 trong toàn Công ty.
- Phân chia lô: Ranh giới các lô, khoảnh rừng phải được phân định rõ ràng, được cắm mốc.
- Xác định đường vận xuất, vận chuyển kết hợp đường băng cản lửa (nếu cần). Hạn chế tối đa mở đường mới khi còn tận dụng được đường đã mở có sẵn.
- Thiết kế vùng đệm, diện tích để lại; hành lang ven khe và ven suối (là nơi bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn FSC, đồng thời là đai xanh cản lửa, đề phòng sâu bệnh hại lây lan).
- Lựa chọn loài cây trồng thích hợp.
- Xây dựng hồ sơ thiết kế trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trình Giám đốc Công ty phê duyệt.

3.1.1.3. Thời gian thiết kế

- Thiết kế ngoại nghiệp làm cơ sở để triển khai thi công từ quý IV năm trước đến quý I năm kế hoạch.
- Phê duyệt hồ sơ, quý I năm kế hoạch.

3.1.2. Thiết kế chăm sóc và bảo vệ rừng năm 2 và năm 3

- Trên cơ sở hồ sơ thiết kế trồng rừng và kết quả nghiệm thu trồng, chăm sóc rừng năm trước đã được phê duyệt. Lập hồ sơ thiết kế dự toán chăm sóc và bảo vệ rừng năm 2, năm 3 trình Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Thời gian: Trong quý I năm kế hoạch.

3.1.3. Thiết kế bảo vệ rừng từ năm thứ 4

- Trên cơ sở hồ sơ thiết kế chăm sóc, kết quả nghiệm chăm sóc rừng năm thứ 3 và kết quả nghiệm thu bảo vệ rừng năm trước. Lập hồ sơ thiết kế, dự toán bảo vệ rừng trình Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Thời gian: Trong quý I năm kế hoạch.

3.2. Điều kiện gây trồng đối với cây Keo lai mô và Bạch đàn lai mô

3.2.1. Đối với cây Keo lai mô

Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11366-1: 2016. Theo điều kiện khí hậu, địa hình, đất đai, thực bì trên địa bàn Công ty SXKD, điều kiện gây trồng đối với cây Keo lai mô nằm trong khoảng từ thích hợp (S2) đến ít thích hợp (S3).

3.2.2. Đối với cây Bạch đàn lai mô

Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11366-2:2016. Theo điều kiện khí hậu, địa hình, đất đai, thực bì trên địa bàn Công ty SXKD, điều kiện gây trồng đối với cây Bạch đàn lai mô nằm trong khoảng từ thích hợp (S2) đến ít thích hợp (S3).

3.3. Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng 3 năm đầu đối với loài cây Keo lai mô và Bạch đàn lai mô

3.3.1. Xử lý thực bì

3.3.1.1. Lựa chọn phương pháp xử lý thực bì thích hợp:

Căn cứ điều kiện thực tế để lựa chọn phương pháp xử lý thực bì thích hợp. Cụ thể:

- Những nơi thực bì thưa, ít, không cản trở cho việc thi công cuốc, lấp hố, có thể không cần xử lý thực bì.

- Phát, dọn theo băng: Phương pháp này được dùng phổ biến và áp dụng đối với diện tích đất dốc, các băng phát song song với nhau theo đường đồng mức.

- Phát dọn toàn diện rồi gom thành đồng (đồng có đường kính 1 - 2 m, đồng nọ cách đồng kia 5 - 6 m và các đồng được xếp so le với nhau, các đồng sát bìa rừng phải cách xa rừng từ 6 - 8 m) hoặc băm thành từng đoạn nhỏ, gom theo băng (băng nọ cách băng kia 8 - 10 m) rồi đốt cục bộ có kiểm soát nhằm hạn chế tác động xấu đến môi trường.

- Phát, đốt toàn diện: Chỉ áp dụng đối với diện tích trồng rừng nhỏ, đất có nhiều mầm bệnh.

3.3.1.2. Kỹ thuật phát, dọn và đốt thực bì:

- Phát thực bì bằng thủ công hoặc máy phát: Chiều cao gốc phát để lại ≤ 10 cm.

- Thu gom, dọn thực bì bằng máy xúc: Đối với loại thực bì cây nhỏ, thân mềm (các loại cỏ, lau lách, cây bụi nhỏ) thì tiến hành thu gom, dọn thực bì để tự hoại mục. Thực bì được máy thu gom và dọn toàn diện theo đồng hoặc theo băng, các băng song song với nhau theo đường đồng mức hoặc song song với nhau theo chiều từ chân lên đỉnh.

- Thu gom, dọn thực bì bằng thủ công - Áp dụng đối với một số diện tích đất dốc, nhỏ lẻ, xa đường giao thông, không thuận lợi cho việc đưa máy xúc vào thu, dọn: Thực bì được thu gom và dọn cục bộ theo băng (băng dọn băng chừa) theo đường đồng mức để cuốc hố bằng thủ công, thực bì trong băng được thu gom và dọn sạch (băng dọn sạch có chiều rộng 1,0 m; băng chừa có chiều rộng 1,5 m).

- Đốt thực bì: Thực bì sau khi được thu gom thành đồng hoặc băng thì tiến hành đốt cục bộ có kiểm soát; đốt lần lượt từng đồng, từng băng thực bì, thứ tự từ

trên đỉnh đồi xuống chân đồi; nơi đất bằng thì đốt lần lượt từ đông, băng vật liệu cuối chiều gió cho đến đông, băng vật liệu cuối cùng.

Lưu ý: Phải làm đường băng cản lửa đối với các khu vực sát bìa rừng, khu vực liền kề rộng từ 8 - 10 m, tránh khi đốt gây cháy lan sang các khu vực xung quanh; thời điểm đốt thực bì phải thích hợp, chọn lúc không có hoặc ít gió vào buổi sáng hoặc chiều mát, đốt ngược chiều gió để kiểm soát được ngọn lửa. Có cán bộ kỹ thuật giám sát trong quá trình đốt. Phải huy động đủ lực lượng cả người và dụng cụ cần thiết để đảm bảo quá trình đốt thực bì được diễn ra an toàn.

- Thời gian thực hiện từ tháng 10 năm trước - tháng 5 năm sau.

3.3.2. Làm đất

- Công ty lựa chọn 02 phương pháp cuốc, lấp hố:

+ Cuốc, lấp hố bằng máy xúc;

+ Cuốc, lấp hố bằng thủ công: Áp dụng đối với một số diện tích đất dốc, nhỏ lẻ, xa đường giao thông, không thuận lợi cho việc đưa máy xúc vào cuốc, lấp hố.

- Mật độ trồng rừng là 1.600 cây/ha; cự ly hố cách hố 2,5 m; cự ly hàng cách hàng 2,5 m.

- Cuốc theo hình nanh sấu trên đất dốc;

- Thời gian thực hiện từ tháng 10 năm trước - tháng 5 năm sau.

3.3.2.1. Cuốc, lấp hố bằng máy xúc

- Đánh dấu hố: Xác định khoảng cách hố theo đường đồng mức, tại vị trí tâm hố dùng tiêu đánh dấu hố để máy xúc cuốc hố.

- Cuốc hố: Kích thước hố cuốc (dài x rộng x sâu) là 60 cm x 60 cm x 50 cm; cuốc ngập gầu máy (gầu tiêu chuẩn dung tích 0.15 - 0.2 m³), trong trường hợp vị trí cuốc đất cứng và có đá khi cuốc lần 1 không đạt tiêu chuẩn thì cuốc 2 - 3 lần đến khi đạt yêu cầu;

- Lấp hố: Sau khi cuốc hố, nhắc gầu máy và đổ ngược phần đất trong gầu máy vào hố vừa cuốc (phần đất mặt đưa xuống dưới đáy hố), dùng gầu máy làm tơi xới đất trong hố; gạt đá nổi ra khỏi hố và vun gọn miệng hố; dùng gầu cuốc nhẹ vào giữa tâm hố sâu 15 - 20 cm để đánh dấu vị trí bón lót và trồng cây.

- Kết hợp đếm số hố đã cuốc theo từng đồng trên lô và ghi vào sổ nhật ký theo mẫu in sẵn.

3.3.2.2. Cuốc hố bằng thủ công

Đối với những diện tích có độ dốc cao, lẫn nhiều đá gây trơn trượt, không đảm bảo an toàn cho người và máy khi thi công, thì cuốc, lấp hố bằng thủ công (cục bộ) kích thước hố cuốc 40cm x 40cm x 30cm (dài x rộng x sâu).

- Đánh dấu hố: Xác định khoảng cách hố theo đường đồng mức, tại vị trí tâm hố đồng thời tiến hành cuốc hố.

- Cuốc hố:

+ Khi cuốc hố yêu cầu lớp đất màu để sang một bên, đất củ để sang một bên để khi lấp hố được thuận lợi;

+ Cuốc hố theo đường đồng mức, cuốc lần lượt từ chân lên đỉnh đồng, hết đồng này chuyển sang đồng khác. Kết thúc 1 băng (hàng) quay lại đếm số hố của băng đó ghi vào sổ nhật ký theo mẫu in sẵn, hố của đồng nào để riêng đồng đó.

3.3.3. Bón lót phân

3.3.3.1. Bón lót phân sau khi cuốc, lấp hố bằng máy xúc:

Sau khi cuốc, lấp hố được 15 ngày tiến hành bón lót phân. Dùng cuốc bừa cuốc 1 hố vào vị trí tâm hố sâu 20 cm tại vị trí đã được máy đánh dấu sau khi lấp hố; bón 0,2 kg phân (bón phân NPK 5-10-3) và đảo đều phân với đất; lấp đất kín lượng phân vừa bón.

3.3.3.2. Bón lót phân và lấp hố sau khi cuốc hố bằng thủ công:

Sau khi cuốc hố được 15 ngày tiến hành bón lót phân. Trước khi lấp đầy sạch cỏ xung quanh miệng hố đường kính ≥ 60 cm, sau đó phá miệng hố đưa đất màu xuống hố, khi lấp được 2/3 hố kết hợp bón 0,2 kg phân (bón phân NPK 5-10-3) và đảo đều phân với đất (đất lấp xuống hố phải đập nhỏ, nhặt sạch gốc cây và đá lẫn). Sau đó lấp đầy hố thành hình mâm xôi cao 10 - 15 cm, khi lấp xong cuốc nhẹ vào giữa tâm hố để đánh dấu vị trí khi trồng cây.

3.3.4. Vận chuyển và trồng cây

Khi điều kiện thời tiết thuận lợi (có mưa, hố cuốc đủ độ ẩm) thì tiến hành trồng cây.

- Vận chuyển cây: Cây con đủ tiêu chuẩn được vận chuyển cây lên hiện trường trồng cây; quá trình vận chuyển cây không được làm vỡ bầu, gãy ngọn.

- Trồng cây: Sau khi lấp hố 8 – 10 ngày, khi thời tiết thuận lợi, đất đủ ẩm thì tiến hành trồng cây. Dùng cuốc bỏ vào giữa tâm hố, đặt cây đứng thẳng giữa tâm hố sao cho mặt bầu thấp hơn miệng hố 3 - 4 cm, sau đó vun đất nhỏ lấp kín trên mặt bầu 1,5 - 2 cm, dùng hai tay ấn nhẹ xung quanh bầu (ấn từ ngoài vào trong, không ấn theo chiều từ trên xuống).

- Thời vụ trồng: Trồng vụ xuân - hè (từ tháng 3 - tháng 7 hằng năm).

3.3.5. Trồng dặm

- Sau khi trồng từ 10 - 15 ngày, tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng rừng trồng và kiểm kê số cây bị chết (nếu có) lập biên bản báo cáo Giám đốc đề nghị cấp cây trồng dặm.

- Để đảm bảo tỷ lệ sống cao và cây phát triển đồng đều, khi trồng dặm phải tuyển chọn cây con đủ tiêu chuẩn như cây trồng chính và trồng vào những ngày có thời tiết thuận lợi.

3.3.6. Chăm sóc năm thứ nhất

Chăm sóc 02 lần/năm:

3.3.6.1. Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện sau khi trồng cây xong từ 1,0 - 1,5 tháng (tháng 5 - tháng 8).

- Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại dưới 10 cm; gỡ bỏ dây leo quấn quanh cây trồng.

- Xới vun gốc: Dẩy sạch cỏ, mở rộng miệng hố kết hợp xới, vun đất xung quanh gốc cây sâu 7 - 10 cm, đường kính hố ≥ 80 cm. Kết hợp trồng dặm những cây chết (nếu có) để rừng đảm bảo tỷ lệ cây sống theo quy định.

3.3.6.1. Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện sau khi chăm sóc lần 1 xong từ 1,5 - 2,0 tháng (tháng 8 - tháng 10).

- Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại thấp dưới 10 cm, gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

- Dùng dao sắc, kéo cắt để tỉa những cây có từ hai thân trở lên; chỉ chọn giữ lại một thân chính thẳng và trội nhất, cắt hết những thân cạnh tranh khác.

- Rừng Bạch đàn tái sinh chồi có trồng bổ xung: Tỉa chồi lần 2, dùng dao phát chặt bỏ những chồi mới mọc lại, để lại 1-2 chồi khỏe mạnh nhất trong số 2-3 chồi để lại của đợt tỉa trước.

3.3.7. Chăm sóc năm 2

Chăm sóc 2 lần/năm.

3.3.7.1. Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Thực hiện từ tháng 3 đến tháng 5 hằng năm.

- Phát thực bì: Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại thấp dưới 10 cm, gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

- Tỉa cành, thân phụ: Dùng dao sắc, kéo cắt để tỉa những cành la sát mặt đất, cắt bỏ thân phụ, giữ lại 01 thân chính; tỉa cành cách thân chính 3 - 5 cm; vết cắt cần gọn gàng tránh xước gây tổn thương đến thân chính giữ lại.

- Bón thúc và xới vun gốc: Dẩy sạch cỏ xung quanh gốc kết hợp cuốc 3 hố sâu 10 - 15 cm cách gốc cây 35 - 40 cm theo hình tam giác đều (cuốc 2 hố ở hai bên, 1 hố ở phần đỉnh theo hướng taluy dương), bón 0,2 kg phân NPK 5-10-3 chia đều vào 3 hố và lấp kín toàn bộ lượng phân vừa bón. Xới vun đất xung quanh gốc cây sâu 7 - 10 cm, đường kính gốc xới rộng ≥ 80 cm.

3.3.7.2. Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 - tháng 9 hằng năm.

- Phát thực bì: Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại thấp dưới 10 cm, gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

- Tỉa cành lần 2: Dùng dao sắc, kéo cắt hoặc cưa tay để tỉa cành; tỉa cành cách thân chính 3 - 5 cm; vết cắt cần gọn gàng tránh xước gây tổn thương đến thân

chính giữ lại; chiều cao tía tính từ gốc lên bằng $1/3 - 1/2$ tổng chiều cao của cây.

3.3.8. Chăm sóc năm 3

3.3.8.1. Chăm sóc rừng trồng Keo lai mô.

- Chăm sóc 1 lần/năm; Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 - tháng 9 hằng năm.
- Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại thấp dưới 10 cm, gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

3.3.8.2. Chăm sóc rừng trồng Bạch đàn lai mô.

- Chăm sóc lần 1:
 - + Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 - tháng 5 hằng năm.
 - + Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại thấp dưới 10 cm đối với những lô rừng phải phát thực bì, gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.
 - Dẩy sạch cỏ xung quanh gốc kết hợp cuốc 3 hố sâu 10 - 15 cm cách gốc cây 35 - 40 cm theo hình tam giác đều (cuốc 2 hố ở hai bên, 1 hố ở phần đỉnh theo hướng taluy dương), bón 0,2 kg phân NPK 5-10-3 chia đều vào 3 hố và lấp kín toàn bộ lượng phân vừa bón.
- Chăm sóc lần 2:
 - + Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 - tháng 9 hằng năm.
 - + Phát toàn bộ thực bì trên lô trồng rừng, gốc phát còn lại thấp dưới 10 cm, gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

3.4. Hướng dẫn kỹ thuật tái sinh chồi bạch đàn có trồng bổ sung

3.4.1. Xử lý thực bì

- Thực hiện phát thực bì ngay sau khi khai thác xong 15-20 ngày, gốc phát ≤ 10 cm.
- Đốt thực bì: Tùy theo hiện trạng thực bì có thể đốt hoặc không đốt thực bì. Đối với những lô rừng phải đốt thực bì, thực hiện đốt có kiểm soát, dọn đường băng rộng 8-10 m ngăn cách giữa khu vực đốt và khu rừng liền kề; lựa chọn thời tiết, đốt khi không có gió hoặc theo chiều ngược gió, đốt từ đỉnh đồi trở xuống, đốt vào buổi sáng hoặc chiều mát.

3.4.2. Tuyển chọn gốc cây mẹ tạo chồi và sửa gốc chồi

- Tuyển chọn gốc cây mẹ tạo chồi: Chọn gốc khỏe mạnh, không bị sâu bệnh, mối mọt, vỏ không bị trầy xước.
- Sửa gốc chồi: Cắt toàn bộ những gốc cây mẹ tạo chồi đã được tuyển chọn có chiều cao $>1/3$ đường kính gốc (tính từ mặt đất lên đỉnh mặt cắt). Mặt cắt nghiêng 5^0-10^0 nhằm mục đích không cho nước đọng trên mặt cắt.

3.4.3. Trồng rừng bổ sung

Trồng bổ sung những cây bị chết của chu kỳ trước bằng loài cây bạch đàn mô; quy trình kỹ thuật thực hiện như quy trình trồng rừng mới.

3.4.4. Chăm sóc rừng năm 1

- Chăm sóc rừng lần 1:

+ Phát thực bì: Thời gian thực hiện: từ tháng 3-4; gốc phát ≤ 10 cm; gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

+ Tỉa chồi: Chặt bỏ các chồi sinh trưởng kém, cong, cụt ngọn, để lại 2-3 chồi khỏe mạnh trên một gốc mẹ mọc đối xứng nhau qua gốc mẹ. Ưu tiên những chồi ở vị trí sát đất.

- Chăm sóc rừng lần 2:

+ Phát thực bì: Thời gian thực hiện: từ tháng 9-10; gốc phát ≤ 10 cm; gỡ bỏ dây leo quấn quanh gốc cây.

+ Tỉa chồi lần 2, dùng dao phát chặt bỏ những chồi mới mọc lại, để lại 1-2 chồi khỏe mạnh nhất trong số 2-3 chồi để lại của đợt tỉa trước.

3.4.4. Chăm sóc rừng năm 2, năm 3

Quy trình thực hiện như rừng trồng mới đối với loài cây bạch đàn.

4. Một số biện pháp giảm thiểu tác động môi trường

- Đối với những diện tích có độ dốc lớn, khe suối rộng cần phải bảo vệ khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao.

- Việc ăn ở (nếu có), sinh hoạt của người lao động cần phải đảm bảo vệ sinh, nghiêm cấm vứt rác thải bừa bãi trên hiện trường thi công.

- Nếu khu trồng rừng nằm tiếp giáp với rừng tự nhiên thì cần chừa lại vành đai khoảng 8 -10 m nằm giữa khu rừng trồng và rừng tự nhiên.

5. Tổ chức thực hiện

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy trình quản lý trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng trong các hoạt động sản xuất Lâm nghiệp của Công ty. Công ty thông báo đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được rõ và có trách nhiệm thực hiện theo quy trình này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì phản ánh về Ban giám đốc Công ty xem xét quyết định./.

Phường Chủ, ngày 21 tháng 5 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Huân